

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Văn T - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Văn Thị V – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Văn Thị V kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy vợ chồng anh T, chị V không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Văn Thị V có 01 con chung là cháu Võ Diệp Trúc Q - sinh ngày 12/3/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Q cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, anh T không phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về T sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Võ Văn T và chị Văn Thị V thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Văn Thị V nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Văn Thị V

- Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung là cháu Võ Diệp Trúc Q - sinh ngày 12/3/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Q cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về T sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Văn Thị V nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001220 ngày 22/11/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Chị V đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP Sầm Sơn;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng